BÀI 5

QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO

1. Bình đẳng giữa các dân tộc

a. Thế nào là bình đẳng giữa các dân tộc

- Quyền bình đẳng giữa các dân tộc được hiểu là các dân tộc trong một quốc gia không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ văn hóa, không phân biệt chủng tộc, màu da…đều được Nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển.

1. Bình đẳng giữa các dân tộc

b. Nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc

Bình đẳng về chính trị →

- Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội
- Quyền bầu cử, ứng cử của công dân (đ 27)
- Các dân tộc đều có đại biểu của mình trong các cơ quan nhà nước

Bình đẳng về kinh tế →

- Chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước
- Ban hành các chương trình phát triển kt-xh các vùng đặc biệt khó khăn

1. Bình đẳng giữa các dân tộc

b. Nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc

Bình đẳng về văn hóa giáo dục

- Có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình
- Phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa được giữ gìn, khôi phục…
- Bình đẳng về cơ hội học tập

2. Bình đẳng giữa các tôn giáo

a. Khái niệm bình đẳng giữa các tôn giáo

- Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là các tôn giáo ở Việt Nam đều có quyền hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của pháp luật; đều bình đẳng trước pháp luật; những nơi thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ. (điều 24 Hiến pháp)

2. Bình đẳng giữa các tôn giáo

b. Nội dung quyền bình đẳng giữa các tôn giáo

Các tg được nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo quy định pháp luật

→

- Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, không phân biệt đối xử
- Sống tốt đời, đẹp đạo, giáo dục lòng yêu nước, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân, ý thức chấp hành pháp luật

Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pl được nhà nước bảo đảm; các cơ sở tg hợp pháp được pl bảo hộ

→

- Được nhà nước đối xử bình đẳng
- hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được đảm bảo
- Các cơ sở tôn giáo được pl bảo hộ, nghiêm cấm xâm phạm